



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 26/06/2025 (Thứ Năm)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
-0.3	19:42	23:45	↗
3.5	03:21	06:30	↙
2.6	08:07	11:30	↗
3.5	12:42	16:00	↙
-0.4	20:28	00:30	↗
3.5	04:09	07:30	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Tân	YM HARMONY	7.4	169	15,167	H25 - TCHP1	01:30	Y/c MP, SR	08-SG96
2	V.Dũng	JOSCO SHINE	8.4	172	18,885	H25 - TCHP2	02:00	// SR	08-SG96
3	N.Chiến	SAWASDEE INCHEON	9.9	172	18,051	P/s3 - CL1	02:00	//0500	A6-A9
4	N.Tuấn	HAIAN OPUS	9.3	172	18,852	P/s3 - BNPH1	02:30	//0530	A1-DT07
5	Đào	MILD JASMINE	10.4	172	18,166	P/s3 - CL7	02:30	//0530	A2-A3
6	Uy	ASL QINGDAO	9.8	172	18,724	P/s3 - CL5	03:00	//0600	A6-A9
7	M.Hùng	SINOTRANS TIANJIN	6.8	144	9,930	H25 - TCHP1	07:00	Y/c MP, SR	08-SG96
8	Thịnh	INTERASIA ENHANCE	10.5	186	31,370	P/s3 - CL3	08:00	//	A1-A9
9	Nhật	MAERSK NESNA	9.2	172	25,805	P/s3 - CL4	11:00	//1500	A1-A9
10	V.Hoàng - Giang	STARSHIP URSA	8.6	173	20,920	H25 - TCHP2	10:30	//1230, SR	A3-08
11	P.Thùy - Quyết	TAICHUNG	8.8	184	16,705	P/s3 - CL7	12:00	//1530	A2-A3
12	Kiên	SAWASDEE DENEBO	10	172	18,072	P/s3 - CL1	10:30	//1330	A6-A9
13	Hà	MAERSK VERACRUZ	10	176	18,257	P/s3 - CL4-5	12:00	//1530	A6-A9
14	V.Hải	TS KAOHSIUNG	9.5	172	17,449	P/s3 - BNPH1	12:30	//1600	A1-A3
15	H.Trường	SITC QIUMING	7.4	186	29,232	P/s3 - CL3	20:30	//2330	
16	M.Hải	WHITE DRAGON	7.5	172	17,225	P/s3 - CL5	20:30	//2330	
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	P.Thùy - Hà	ONE WREN	12.1	365	146,409	P/s3 - CM3	01:00	MT-3NM-DL	MR-KS-AWA
2	H.Trường	ACX DIAMOND	10.5	223	29,060	CM4 - P/s3	02:00	MT-VTX	A10-ST2
3	M.Hải - Đức	TUBUL	13.1	300	88,586	P/s3 - CM2	03:00	MP-VTX	KS-AWA
4	Son	AS CARLOTTA	10.5	222	28,372	CM4 - P/s3	08:00	MT-VTX	A10-ST2

5	P.Hung - Duyệt	OOCL BAUHINIA	12	367	159,260	P/s3 - CM4	08:00	MT-3NM-VTX	A10-SF1-ST2
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Hiển	MILD CONCERTO	7.3	148	9,929	TCHP1 - H25	01:00	SR,NL	08-SG96
2	T.Tùng	SITC SHANGDE	9.5	172	18,724	CL1 - P/s3	05:00	LT	A2-A6
3	P.Thành	STARSHIP PEGASUS	8	173	20,920	BNPH1 - P/s3	05:30	LT	A1-DT07
4	Đ.Toản	KMTC KEELUNG	9.4	169	16,731	CL7 - P/s3	05:30	LT	A2-A3
5	Đ.Chiến	WAN HAI 293	10.5	175	20,918	CL5 - P/s3	06:00	LT	A2-A3
6	K.Toàn	WAN HAI 286	9.4	175	20,924	CL3 - P/s3	06:30	LT	A6-A9
7	Quang - H.Thanh	YM HARMONY	7	169	15,167	TCHP1 - H25	09:30	SR,NL	08-SG96
8	Th.Hùng - M.Cường	YM CONSTANCY	9	210	32,720	CL4 - P/s3	15:00	LT	A2-A6
9	N.Dũng	JOSCO SHINE	9.4	172	18,885	TCHP2 - H25	12:30	SR	08-SG96
10	Tân	SAWASDEE INCHEON	9.5	172	18,051	CL1 - P/s3	13:30	LT	A6-A9
11	T.Hiển	MILD JASMINE	8.5	172	18,166	CL7 - P/s3	15:30	LT	A2-A3
12	N.Tuấn	HAIAN OPUS	8.5	172	18,852	BNPH1 - P/s3	15:30	LT	A1-DT07
13	Hoàn	SINOTRANS TIANJIN	7.4	144	9,930	TCHP1 - H25	16:30	SR,NL	08-SG96
14	V.Hoàng - M.Hùng	MAERSK NESNA	8	172	25,805	CL4 - P/s3	01:00		A1-A9
15	N.Chiến	ASL QINGDAO	8	172	18,724	CL5 - P/s3	23:30		A2-A3
16	Nhật - Tín	INTERASIA ENHANCE	9.8	186	31,370	CL3 - P/s3	23:30	Cano DL	A6-A9
17	V.Hải	SITC INCHON	6.7	162	13,267	TCHP2 - H25	00:30	SR	SG96-PM2
18	Chương	ARICA BRIDGE	9.3	200	27,094	BP7 - P/s3	05:00	ĐX, LT	
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Quân	ABRAO COCHIN	9.3	199	18,872	CL4-5 - BP7	15:30		A1-A6